TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 17 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Trần Phú Tín

Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu giang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tạo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn Kh - sinh năm 1985, tại huyện C, tỉnh C. Nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện CN, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Trần Thị H; vợ: Huỳnh Thị D, con: Có 01 người sinh năm 2014; tiền án: có 02 tiền án: Tại bản án số 23/2015/HSPT ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt ngày 19/5/2015); tại bản án số 26/2016/HSST ngày 09/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt ngày 04/5/2018), tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/6/2019 chuyển sang tạm giam từ ngày 02/7/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1. Ông Huỳnh Chí C – sinh năm 1948, bà Nguyễn Thị Th – sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp 8, xã V, huyện V, tỉnh H (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp 8, xã V, huyện V, tỉnh H (có mặt).

3. Ông Mai Hữu Ph, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp 11, xã A, huyện V, tỉnh H (có mặt).

4. Ông Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp 2, thị trấn NM, huyện V, tỉnh H (có mặt).

5. Bà Lữ Thanh K, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp 2, thị trấn NM, huyện V, tỉnh H (vắng mặt).

6. Bà Đỗ Thị Diễm Th, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp 11, xã V1, huyện V, tỉnh H (vắng mặt).

7. Đỗ Văn Tuấn E, sinh năm 2005; địa chỉ: Ấp 11, xã VT, huyện V2, tỉnh H. Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Kim K, sinh năm 1979 địa chỉ: Ấp 11, xã V1, huyện V, tỉnh H (có mặt).

8. Bà Lê Ngọc N, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu vực BH, phường VT, thị xã LM, tỉnh H (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp TP, xã H, huyện C, tỉnh CM (có mặt).

2. Bà Mai Thị Ngọc Nh, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu vực BH, phường VT, thị xã LM, tỉnh H (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Bé L – sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp 10, xã V1, huyện VT, tỉnh H (có mặt).

4. Mai Văn Bé Nh - sinh năm: 1972; địa chỉ: Khu vực BH, phường VT, thị xã LM, tỉnh H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 25 tháng 01 đến ngày 13 tháng 6 năm 2019, trên địa bàn huyện Vị Thủy liên tục xảy ra nhiều vụ mất trộm tài sản. Quá trình tiếp nhận và xử lý tin báo cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy đã tiến hành điều tra và xác định đối tượng thực hiện các vụ trộm cắp tài sản nêu trên là Lê Văn Kh. Do có quen biết với Nguyễn Bé L nên Khải đã nhiều lần đến nhà của Bé L thuộc ấp 10, xã V1, huyện V chơi và cũng trong thời gian này Kh có tham gia đánh bạc (đá gà) tại thị xã LM, tỉnh Hậu Giang. Do đánh bạc thua không có tiền để tiêu xài nên Lê Văn Kh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Quá trình điều tra Lê Văn K thừa nhận trong thời gian từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2019 đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện V và thị xã LM cụ thể như sau:

***Vụ thứ nhất*:** Vào tối ngày 24/01/2019, Kh đi xe môt tô khách từ Cà Mau về nhà của L chơi. Khi đi đến khu vực ấp 8, xã V1, huyện V (lúc này khoảng 0 giờ ngày 25/01/2019) thì Kh phát hiện mọi người trong nhà của ông Huỳnh Chí C và bà Nguyễn Thị Th đã ngủ say nên Kh dùng tay bẻ khung cửa sổ rồi đột nhập vào nhà lấy trộm tiền trong ví để trong túi quần số tiền Việt Nam là 180.000 đồng, 4.500.000 đồng để trong túi để trong tủ nhựa và 01 điện thoại di động hiệu Sam

Sung Note 3, sau đó Kh bán điện thoại tại thị xã Long Mỹ được 350.000 đồng. Số tiền trộm cắp và bán điện thoại có được Kh đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1727/KL-HĐ.ĐGTS ngày 14/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Vị Thủy đã kết luận: "*01 điện thoại di động hiệu SamSung Note 3, không xác đinh được ngày mua, khi bán ngày 25/01/2019 có giá thị trường là 350.000 đồng"*.

Vụ thứ hai: Vào đêm 25/4/2019, sau khi đánh bạc thua, Khải thuê xe mô tô khách đi từ thị xã Long Mỹ về nhà của L chơi. Khi đi đến khu vực ấp 10, xã V thì Kh đột nhập vào nhà của Nguyễn Thị Th, Kh đi đến giường ngủ của Th rồi dùng cây kéo sẵn có trong nhà Th để cắt mùng lấy trộm số tiền Việt Nam là 70.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy On7.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1728/KL-HĐ.ĐGTS ngày 14/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Vị Thủy đã kết luận: *"01 điện thoại di động hiệu SamSung On7, mua năm 2017 có giá là 780.000đồng"*.

***Vụ thứ ba*:** Vào rạng sáng ngày 01/06/2019 do không có tiền để tiêu xài nên Kh đi xe mô tô khách đến Quốc lộ 61 (thuộc địa bàn xã Vị Thắng) để tìm nhà dân có sơ hở đột nhập vào trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Mai Hữu Ph (xã Vị Thắng), Kh đã dùng tay bẻ cửa sổ đột nhập vào nhà lấy trộm số tiền Việt Nam là 2.000.000 đồng, để trong túi quần và Kh đã tiêu xài hết.

***Vụ thứ tư*:** Sau khi trộm ở nhà ông Phước xong, Kh tiếp tục đi sang nhà bà Trần Thị Kim Kh để tìm tài sản lấy trộm. Lúc này, Kh thấy chị Đỗ Thị Diễm Th (là con chị Kh) đang nói chuyện điện thoại nên Kh ngồi ngoài quan sát. Đến khoảng 03 giờ ngày 01/6/2019, khi thấy chị Th đã ngủ nên Kh đột nhập vào nhà từ cửa chính (do không khóa cửa) và dùng cây kéo của gia đình chị Kh cắt hai vách mùng lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI 6PRO của chị Th và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy NoTe 2 của cháu Đỗ Văn Tuấn E (sinh năm 2005, là con bà Kh). Sau khi trộm được điện thoại, Kh đưa chiếc ĐTDĐ hiệu XIAOMI 6PRO cho Nguyễn Bé L sử dụng, chiếc điện thoại còn lại Kh đem đến tiệm điện thoại tại thị xã Long Mỹ (không rõ địa chỉ) bán lấy tiền tiêu xài (Kh không nhớ bán được bao nhiêu tiền).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1387/KL-HĐ.ĐGTS ngày 10/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Vị Thủy đã kết luận: *"01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy Note 2 và 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI 6PRO có giá là 5.800.000 đồng"*. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Khải trộm cắp được của chị Th và cháu E là 5.800.000 đồng.

***Vụ thứ năm*:** Vào rạng sáng ngày 13/6/2019, Kh cầm chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exiter 150, biển kiểm soát 69-338.56 (xe thuộc sở hữu chung với bà

Huỳnh Thị D là vợ của Kh) để đá gà ăn thua bằng tiền tại thị xã Long Mỹ. Do thua bài không có tiền tiêu xài cá nhân nên Kh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Kh đi xe mô tô khách đến Vị Thủy và đi bộ trên tuyến đường Quốc lộ 61 thuộc ấp 5, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy tìm nhà dân có sở hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà bà Lữ Thanh K; Kh thấy có nhiều xe mô tô để ở cặp bên hông nhà ở cửa sau nên Kh đã đột nhập vào nhà, đi đến chỗ để chiếc xe Wave α, biển kiểm soát 95F6-3124, chìa khóa cắm sẵn trên xe. Kh dẫn chiếc xe này hướng ra phía công trình và dẫn lên lộ tránh thuộc Quốc lộ 61 và chạy về thị xã Long Mỹ ngủ tại nhà trọ (không nhớ địa điểm). Chiếc xe trộm cắp được Kh dùng làm phương tiện để đi lại cho đến khi ra đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1385/KL-HĐ.ĐGTS ngày 10/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Vị Thủy đã kết luận: *"01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 95F6-1342, mua năm 2016, có giá trị là 2.580.000 đồng"*.

***Vụ thứ sáu*:** Sau khi trộm ở nhà bà K xong Kh tiếp tục sang nhà ông Nguyễn Hồng Ph để tìm tài sản để trộm. Khải đột nhập vào nhà ông Ph từ phía sau, đi đến giường ngủ Khải lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu IPhone 6S màu vàng. Sau đó, Kh bán chiếc điện thoại trộm được cho tiệm điện thoại tại thị xã Long Mỹ (không nhớ tên tiệm) với số tiền 400.000đồng, số tiền bán được Kh tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1390/KL-HĐ.ĐGTS ngày 11/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Vị Thủy đã kết luận: *"01 chiếc Điện thoại di động IPhone 6S, mua cách ngày bị mất khoảng 1 năm (13/6/2018) có giá trị là 3.900.000 đồng"*.

***Vụ thứ bảy*:** Vào khoảng đầu tháng 3/2019, do nhiều lần đến thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang để đá gà nên Kh phát hiện Mai Văn Đ trú tại khu vực Bình Hòa, phường Vĩnh Tường, thị xã Long Mỹ có điều kiện về kinh tế nên Kh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình anh Đ. Đêm ngày 5/3/2019, Khải thuê xe mô tô khách chở đến đầu lộ Ba Xi (thuộc khu vực Bình Hòa, phường Vĩnh Tường, thị xã Long Mỹ) và đi bộ vào nhà của bà Lê Ngọc N mẹ ruột của anh Đ). Khi đến nơi, Kh ngồi ngoài quan sát đợi đến khi cả nhà bà N đi ngủ thì Khải đột nhập vào nhà bà N bằng cửa sau (do không có khóa cửa). Kh lấy chùm chìa khóa để mở tủ và tìm tài sản để trộm. Kh phát hiện thấy trong túi nhựa để trong tủ nhôm có nhiều tài sản gồm tiền và vàng nên Kh đã lấy hết túi nhựa này đi ra ngoài lộ Ba Xi. Sau đó, Khải lục trong túi nhựa thì phát hiện có những tài sản gồm:

- Tiền Việt Nam 55.000.000đồng.

- 01 chiếc nhẫn vàng, loại vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ.

- 01 chiếc nhẫn vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ.

- 01 chiếc nhẫn vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 03 phân có đính viên đá màu đỏ.

- 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 07 phân 05 ly.

- 01 bộ vòng đeo tay bằng vàng, có 33 chiếc, loại vàng 18K, tổng trọng lượng 01 lượng 05 chỉ.

- 01 đôi bông tai bằng vàng, loại vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ.

- 01 mặt dây chuyền bằng vàng, loại vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ.

- 01 cái kiềng và mặt kiềng bằng vàng, loại 18K trọng lượng 03 chỉ 02 phân.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 10/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND thị xã Long Mỹ đã kết luận: Các tài sản trên có tổng giá trị là 79.750.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản Kh trộm cắp được của bà N là: 134.750.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Lê Văn Kh trộm cắp được trong 07 vụ án nêu trên có tổng trị giá là: 154.910.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 01/2020/CT-VKS-HVT ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy truy tố bị cáo Lê Văn Kh về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn Kh về tội danh và điều luật như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Kh phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 32; Điều 38; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 329 xử phạt bị cáo Lê Văn Kh từ 04 đến 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 29/6/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về phần trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được cho các bị hại theo lời thừa nhận của bị cáo. Đối với bị hại N và bị hại Th, C khai số tài sản bị mất nhiều hơn lời thừa nhận của bị cáo nhưng không chứng minh được là bị cáo có lấy trộm nên không chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị chuyển 01 giấy đăng ký xe và 01 xe mô Exiter biển kiểm soát 69 E1-338.56 tên Võ Minh Đ cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với các vật chứng còn lại đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Về phần trách nhiệm hình sự bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo không thống nhất yêu cầu bồi thường của bị hại Th, C và N, chỉ thống nhất bồi thường các tài sản bị cáo đã lấy trộm theo lời khai bị cáo. Đối với các yêu cầu bồi thường của các bị hại khác bị cáo đồng ý.

Ý kiến tranh luận của bị hại: Về phần trách nhiệm hình sự các bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với toàn bộ tài sản bị mất.

Ý kiến của tranh luận của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Mai Văn Bé Nh thống nhất với ý kiến trình bày của bị hại N, các đương sự còn lại không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố, điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt các bị hại Lữ Thanh K, Đỗ Thị Diễm Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mai Thị Ngọc Nh. Sự vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Văn Kh đều thừa nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Đối chiếu lời thừa nhận của bị cáo với lời khai các bị hại và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án là phù hợp nhau, chứng minh được: Trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2019, Lê Văn Kh không có việc làm, lại tham gia đánh bạc (đá gà) nhiều lần trên địa bàn thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang dẫn đến không có tiền tiêu xài, Kh nảy sinh ý định tìm tài sản của người dân để trộm. Bằng thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản, lợi dụng lúc không có người trông coi tài sản hoặc đêm khuya, Kh đã lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại mang đi bán để tiêu xài cá nhân và đánh bạc. Trong khoản thời gian nêu trên Lê Văn Kh đã lấy trộm của các bị hại Huỳnh Chí C, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Th, Mai Hữu Ph, Đỗ Thị Diễm Th, Đỗ Văn Tuấn E, Lữ Thanh K, Nguyễn Hồng Ph, Lê Ngọc N với tổng giá trị tài sản là 154.910.000 đồng như đã nêu tại phần nội dung vụ án đã nêu. Quá trình điều tra các bị hại đều thống nhất số tiền và tài sản bị chiếm đoạt. Riêng đối với bị hại Huỳnh Chí C và Nguyễn Thị Th, Lê Ngọc N và bị cáo Kh khai không thống nhất về số tiền bị mất trộm.

[4] Đối với ông Huỳnh Chí C và bà Nguyễn Thị Th khai nhận mất số tiền 20.000.000đồng, 05 chỉ vàng 24K; 03 chỉ vàng 18K và 01 điện thoại Sam Sung Note 3 nhưng bị cáo chỉ thừa nhận lấy trộm số tiền 4.680.00đồng và 01 điện thoại Samsung note 3 có giá trị 350.000đồng. Các tài sản còn lại, bị cáo không thừa nhận.

[5] Đối với Lê Ngọc N khai nhận bị mất các tài sản như sau: Tiền Việt Nam 110.000.000đồng; 01 chiếc nhẫn vàng, loại vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ; 01 chiếc nhẫn, loại vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ; 01 chiếc nhẫn, loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ 06 phân; 01 chiếc nhẫn vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 03 phân có đính viên đá màu

đỏ; 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 07 phân 05 ly; 01 mặt dây chuyền 18K trọng lượng 02 phân; 01 bộ vòng đeo tay bằng vàng, có 33 chiếc, loại vàng 18K, tổng trọng lượng 02 lượng 05 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng, loại vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ; 01 mặt dây chuyền bằng vàng, loại vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc nhẫn, loại vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ; 01 chiếc nhẫn, loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ; 01 mặt dây chuyền bằng vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ 05 phân; 01 cái kiềng bằng vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ dạng hình chữ X.

[6] Bị cáo chỉ thừa nhận chỉ lấy trộm các tài sản như sau: Tiền Việt Nam 55.000.000đồng; 01 chiếc nhẫn vàng, loại vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 03 phân có đính viên đá màu đỏ; 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 07 phân 05 ly; 01 bộ vòng đeo tay bằng vàng, có 33 chiếc, loại vàng 18K, tổng trọng lượng 01 lượng 05 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng, loại vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ; 01 mặt dây chuyền bằng vàng, loại vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ; 01 cái kiềng và mặt kiềng bằng vàng, loại 18K trọng lượng 03 chỉ 02 phân.

[7] Do có mâu thuẫn về số tiền, vàng bị mất đối với bị hại Th, C, N và bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, lấy lời khai những người có liên quan, người làm chứng, áp dụng các biện pháp nghiệp vụ điều tra khác nhưng không chứng minh được bị cáo là người lấy trộm toàn bộ số tiền, vàng bị mất như lời trình bày của bị hại Huỳnh Chí C, Nguyễn Thị Th, Lê Ngọc N. Chỉ chứng minh được số tiền, vàng bị cáo chiếm đoạt trong vụ án đối với bị hại N là 134.750.000 đồng (trong đó, số tiền chiếm đoạt là 55.000.000đồng và số vàng theo như lời thừa nhận của bị cáo đã được định giá là 79.750.000đồng); đối với bị hại C và Th là 5.030.000đồng (trong đó tiền Việt Nam là 4.500.000đồng và 350.000đồng là giá trị chiếc điện thoại bị mất).

[8] Xét thấy: Bị cáo Lê Văn Kh trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không có nghề nghiệp, lấy các nguồn thu nhập từ việc trộm cắp tài sản mà có làm nguồn sống chính, tiêu xài cá nhân và đánh bạc. Tổng số vụ trộm cắp tài sản đã thực hiện là 07 vụ trong đó có 06 vụ đều đủ định lượng truy tố, 01 vụ không đủ định lượng (vụ trộm cắp tài sản của bị hại Nguyễn Thị Th tổng số tiền chiếm đoạt là 780.000đồng), mặc dù các vụ án này bị cáo không thực hiện liên tục kế tiếp nhau về mặt thời gian, nhưng nhân thân bị cáo đã có 2 tiền án liên tục về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, đối với lần phạm tội không đủ định lượng nhưng đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Viện kiểm sát đã cộng dồn 07 lần phạm tội với tổng số tiền 154.910.000 đồng để truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản với các tình tiết định khung tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội. Ngoài các tình tiết định khung nêu trên, bị cáo còn phải

chịu tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[9] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần cân nhắc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, bị cáo ra đầu thú, tác động gia đình dùng tài sản để khắc phục hậu quả cho bị hại, gia đình bị cáo có ông nội là ông Lê Minh Q là người có công với cách mạng tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[10] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp ngày càng tăng, đã hai lần liên tục bị kết án và chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, điều này chứng tỏ bị cáo không có thái độ ăn năn hối cải nên cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[11] Đối với hành vi của bị cáo dùng tiền và các tài sản do trộm cắp mà có để đánh bạc trên địa bàn thị xã Long Mỹ, tại trường gà trên địa bàn thị xã Long Mỹ quá trình điều tra chưa có đủ cơ sở chứng minh có hành vi phạm tội xảy ra nên không đề cập xử lý trong vụ án này, kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[12] Đối với Nguyễn Bé L đã có hành vi sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu XIAOMI 6pro do Lê Văn Kh trộm cắp mà có, nhưng Lan không biết rõ nguồn chiếc điện thoại nên không đề cập xử lý.

[13] Đối với Trần Văn Kh (sinh năm 1983, trú tại khu vực 5, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ) là người đã nhận cầm cố của Kh chiếc xe mô tô, hiệu Exiter 150, Biển kiểm soát 69E1-338.56, số máy 569849 và là người cùng tham gia đá gà với bị cáo Kh trên địa bàn thị xã Long Mỹ nhưng hiện nay Kh đã bỏ địa phương đi, kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Mỹ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[14] Trong các lần bị cáo Kh đi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có thì bị cáo đều thuê xe mô tô khách đi nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của người chở thuê nên cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh nên không đề cập xử lý.

[15] Về các nơi tiêu thụ tài sản, do bị cáo Kh không xác định được địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Vị Thủy không có cơ sở để xác minh để thu hồi được các tài sản.

[16] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu cụ thể như sau: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 xử lý như sau: Bị hại Huỳnh Chí C và Nguyễn Thị Th, Lê Ngọc N, yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền và vàng bị mất nhưng không có chứng cứ chứng minh được bị cáo lấy trộm toàn bộ các tài sản nêu trên của các bị hại nên chỉ chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại C, The số tiền 5.030.000đồng. Đối với bị hại N chỉ có căn cứ chấp nhận buộc bị cáo bồi thường số tiền 134.750.000đồng, đối với phần còn lại không có cơ sở chấp nhận.

[17] Đối với bị hại Nguyễn Thị Th yêu cầu bồi thường 850.000đồng; bị hại Mai Hữu Ph yêu cầu bồi thường 2.000.000 đồng; bị hại Đỗ Văn Tuấn E yêu cầu bồi thường 1.600.000đồng; bị hại Nguyễn Hồng Ph yêu cầu bồi thường 3.900.000đồng; xét thấy yêu cầu của các bị hại là có căn cứ và bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và các bị hại.

[18] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 69E1-338.56, số máy 569849, số khung 546318 mang tên Võ Minh Đ, đã qua sử dụng; qua xác minh đây là tài sản chung của bị cáo và vợ là bà Huỳnh Thị D đã mua lại của người khác, chưa sang tên, có chứng thực của địa phương. Bị cáo và bà D đồng ý giao tài sản này cho cơ quan thi hành án để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy quản lý để đảm bảo thi hành án. Đối với các vật chứng còn lại đang tạm giữ là những vật không còn giá trị sử dụng, bị hại không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy. Đối với các vật chứng: là tài sản hợp pháp của bị hại đã được trao trả cho chủ sở hữu là phù hợp nên không xem xét.

[19] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136; khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Kh phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Kh 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/6/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Lê Văn Kh có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

Bồi thường cho bị hại Huỳnh Chí C và Nguyễn Thị Th số tiền 5.030.000đồng (năm triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Th số tiền 850.000đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Bồi thường cho bị hại Mai Hữu Ph số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng);

Bồi thường cho bị hại Đỗ Văn Tuấn E số tiền 1.600.000đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng);

Bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng Ph số tiền 3.900.000đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Bồi thường cho bị hại Lê Ngọc N số tiền 134.750.000đồng (một trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng người có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu lãi chậm trả đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cái túi nhựa hình chữ nhật, kích thước (20 x 30)cm, màu đỏ, có quai xách, có nhiều vết rách;

+ 01 (một) sổ hộ khẩu có bìa màu xanh, bị cháy;

+ 01 (một) chứng minh nhân dân tên Lê Ngọc N, bị cháy;

+ 01 (một) mảnh giấy, loại giấy A4, dạng hình chữ nhật, kích thước (07x10)cm;

+ 01 (một) mảnh giấy, loại giấy lịch, dạng hình chữ nhật, kích thước (07 x 09)cm;

+ 01 (một) mảnh giấy, loại giấy lịch, dạng hình chữ nhật, kích thước (07 x 9,5)cm;

+ 01 (một) đoạn đầu viết, dài 5,5cm, có đầu bấm màu đỏ.

Giao 01 (một) xe mô tô hiệu Exter 150, biển kiểm soát 69E1-338.56, số máy 569849, số khung 546318 đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 69E1-338.56 mang tên Võ Minh Đ cho cơ quan thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tạm giữ để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Kh phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.745.500đồng (bảy triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Công an huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Diệu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Bé Ngọc **Phạm Trần Phú Tín** **Lê Thị Diệu**